TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THUỶ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ
Ngày: 07-01-2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 13/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự;

- Anh Võ Văn T, nơi cư trú: Thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị L, nơi cư trú: Thôn Ph, xã Ph, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 09/12/2019 và bản tự khai đề ngày 09/12/2019, người yêu cầu là anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L đều có chung ý kiến trình bày: Anh, chị đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 26/3/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được khoảng 5 năm, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình khác biệt, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến mất mát tình cảm. Vợ chồng đã ly thân từ

năm 2015 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Anh T và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Về quan hệ con chung: Anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L đều trình bày: Vợ chồng có hai con chung là Võ Văn Q, sinh ngày 02/11/2010 và Võ Thị Quỳnh H, sinh ngày 27/02/2013; anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận của anh chị như sau: Giao con chung Võ Văn Q cho anh Võ Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Võ Thị Quỳnh H cho chị Hoàng Thị L trực tiếp chăm sóc nôi dưỡng; anh T và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L đều thống nhất trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp:

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Thư ký đảm bảo theo quy định của pháp luật;

- Sau khi thụ lý, Thẩm phán đã tiến hành lập hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật, gửi thông báo thụ lý việc dân sự cho người yêu cầu và Viện kiểm sát cùng cấp, ra quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, các Điều 366, 369, 370, 396 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 83 luật Hôn nhân gia đình, nhận thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L là có sơ sở nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy chấp nhận đơn yêu cầu trên của anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt theo các nội dung anh, chị đã trình bày tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và tại bản tự khai. Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L là phù hợp với khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng

Bình (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01-2009 ngày 26/3/2009). Theo thừa nhận của các bên tại đơn yêu cầu thì trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình khác biệt, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy hôn nhân của anh Tuân và chị Liên không hạnh phúc; vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

[3] Xét mục đích hôn nhân của vợ chồng không đạt được, tình cảm vợ chồng giữa anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L thực sự đã hết; anh, chị cùng có yêu cầu ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L thỏa thuận giao cho anh Võ Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Võ Văn Q, sinh ngày 02/11/2010, giao cho chị Hoàng Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Võ Thị Quỳnh H, sinh ngày 27/02/2013; anh T, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu công nhận về nuôi con chung trên là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L

[5] Về quan hệ tài sản chung: Anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L đều thống nhất trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa an giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 149, khoản 2 Điều 367, các Điều 369, 370, 371 và Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L.

2/ Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L: Giao cho anh Võ Văn T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Võ Văn Q, sinh ngày 02/11/2010, giao cho chị Hoàng Thị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Võ Thị Quỳnh H, sinh ngày 27/02/2013; anh T,

chị L không phải chịu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3/ Về quan hệ tài sản chung: Anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L đều thống nhất trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4/ Về lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L mỗi người phải nộp lệ phí số tiền 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0005910 ngày 10/12/2019 và biên lai số AA/2017/0005911 ngày 01/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Anh Võ Văn T và chị Hoàng Thị L đã nộp đủ lệ phí.

5/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

<u>Nơi nhận</u>*:*
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh QB;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND thị trấn K (Nơi ĐKKH để ghi chú vào sổ ĐKKH);
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thanh Hải